

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHUẨN
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ TIẾNG PHÁP**

1. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp
2. định hướng nghiên cứu
3. Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp định hướng ứng dụng
4. Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu
5. Ngôn ngữ Pháp định hướng ứng dụng

Chương trình đào tạo chuẩn ĐHQGHN trình độ thạc sĩ được ban hành theo Quyết định số 1649/QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng trường ĐHNN-ĐHQGHN.

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Tuấn Minh

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

NGÀNH: LÍ LUẬN & PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ MÔN TIẾNG PHÁP

MÃ SỐ: 80140111.03NC

(Ban hành theo Quyết định số 1649 /QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành/ngành đào tạo:

Tiếng Việt: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

Tiếng Anh: French Teaching Methodology

- Mã số ngành/ngành đào tạo: **80140111.03NC**

- Tên ngành đào tạo (nếu có):

Tiếng Việt: Sư phạm Tiếng Pháp

Tiếng Anh: French Language Teacher Education

- Ngôn ngữ đào tạo: Thạc sĩ

- Trình độ đào tạo: 2 năm

- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:

Tiếng Việt: Lí luận và Phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

Tiếng Anh: The Degree of Master in French Language Teacher Education

- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung

PO1. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp định hướng nghiên cứu* có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghiên cứu phương pháp giảng dạy tiếng Pháp theo chuẩn quốc tế.

PO2. Sau khi tốt nghiệp chương trình, thạc sĩ chương trình *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp định hướng nghiên cứu* có thể tiếp tục tự học, trau dồi những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để tiếp tục theo học bậc Tiến sĩ ở các trường Đại học hàng đầu trên thế giới, trở thành chuyên gia nghiên cứu trong các dự án phát triển giáo dục của các tổ chức Quốc tế và trong nước, trở thành giáo viên tiếng Pháp giỏi ở các bậc học ở phổ thông và đại học, đảm đương vị trí cán bộ quản lý chuyên môn Ngoại ngữ tại các Trường, Sở và Bộ giáo dục...

2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

PO3. Chương trình cung cấp kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến, giúp học viên nắm vững các nguyên lí và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực nghiên cứu *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp*. Chương trình cũng cập nhật các kiến thức liên ngành có liên quan và trang bị các kiến thức về ngoại ngữ hai bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, về quản trị và quản lí giúp học viên làm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao.

Về kỹ năng:

PO4. Chương trình giúp học viên phát triển và cập nhật các kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghiệp vụ giảng dạy tiếng Pháp tiếng nước ngoài ở các bậc học khác nhau.

PO5. Chương trình giúp học viên phát triển các kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin đa ngữ Pháp-Anh để đưa ra giải pháp xử lí các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp*.

PO6. Chương trình giúp học viên có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp*.

Về nghiên cứu:

PO7. Chương trình giúp học viên có kiến thức và kỹ năng xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp sư phạm để nâng cao hiệu quả dạy học của bản thân và góp phần đưa ra những sáng kiến đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp trong phạm vi trường học và địa phương của mình, trong các điều kiện giảng dạy cụ thể, đối với các đối tượng người học và mục tiêu dạy học cụ thể. Học viên có năng lực truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học về ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp bằng cả tiếng Pháp và tiếng Anh.

Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

PO8. Chương trình trao cho người học công cụ trí tuệ và cảm xúc giúp học viên phát triển năng lực tự chủ trong nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng và những kết luận mang tính chuyên gia nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Pháp nói riêng và giảng dạy Ngoại ngữ nói chung.

PO9. Chương trình giúp học viên phát triển năng lực tự học, tự đổi mới, tự định hướng và năng lực hướng dẫn người khác để thích nghi với những biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục. Có năng lực quản lí, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

PO10. Chương trình cũng góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo qui định của ĐHQGHN và thi tuyển hàng năm.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNN, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Lí luận & phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Pháp

3.2. Ngành đào tạo

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu)) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. Đối tượng tuyển sinh:

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm tiếng Pháp hoặc Ngôn ngữ Pháp.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- *Về kinh nghiệm công tác:* Không yêu cầu.

3.4. Thời gian đào tạo

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (*theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy*)

3.5. Dự kiến qui mô tuyển sinh.

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận chuẩn đầu ra

Bảng ma trận đối sánh mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo									
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
PLO1	X		X					X		X
PLO2	X	X		X	X		X	X	X	
PLO3	X		X		X	X	X			X
PLO4	X		X		X	X	X	X	X	X
PLO5	X	X	X		X	X	X	X		X
PLO6	X	X	X		X	X	X		X	X
PLO7	X	X	X	X	X	X	X	X		
PLO8		X	X		X	X		X		
PLO9	X	X		X				X	X	X
PLO10	X	X	X		X	X	X	X	X	
PLO11					X		X		X	
PLO12	X	X	X	X			X			X
PLO13	X	X	X		X	X	X	X	X	X
PLO14	X		X		X	X	X	X	X	
PLO15	X	X	X		X	X	X	X		
PLO16	X	X			X	X	X	X	X	X
PLO17		X		X	X	X	X	X	X	
PLO18		X		X		X	X	X	X	
PLO19	X	X	X				X	X	X	X
PLO20	X	X	X	X					X	X

Bảng ma trận đối sánh chuẩn đầu ra HP/CĐ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O10	PL O11	PL O12	PL O13	PL O14	PL O15	PL O16	PL O17	PL O18	PL O19	PL O20
PHI5002																				
FRE6004	3		5	4	4	4	5	4			4	5			4		4	5		4
FRE6014	3		4	4	4	4	4	4			4		3	4	4	5	4	5	4	4
FRE6022			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6028	3		3	4	4	4	4		4		4	5			5				4	
FRE6002			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6003			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6006			4	3	4	4	5				4			4			4	4	4	
FRE6013			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6015			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6016			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6017			3	4	4		4		4		5		3	4	4	4		5		
FRE6025		3	4						5		4								5	4
FRE6026						4		4						5			4		4	
FRE6007			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6008			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6005			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6011			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6012																				
FRE6019			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6020			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6023				3	4	4		4		4		5	3		4	4	4		5	
FRE6029						5	3		3		4	5			3			3		3
GLE6001																				
GLE6002																				
GLE6003																				
STF 6002							3			5								5		5
STF 6001		3	4	4			4		3	4		5		4	5		4	4		4
STF 6003		3	4						5		4								5	4
STF 6006							3			5			4					5		5
STF 6005			3					3	4	4	4	5			3		4			4

B. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- PLO1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- PLO2. Vận dụng hiệu quả kiến thức chung về quản trị, quản lý vào phân tích, đánh giá các chính sách, nguồn lực; vào điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

1.2. Kiến thức nhóm ngành/ ngành

- PLO3. Hệ thống hoá được các kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ và những kiến thức liên ngành có liên quan. *Cụ thể bao gồm:* Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao; Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; Thu thập, phân tích và xử lí dữ liệu; Các lí thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai; Ngôn ngữ học ứng dụng; Ngôn ngữ và văn hóa; Giao tiếp giao thoa văn hóa; Ngữ dụng học; Phân tích diễn ngôn...
- PLO4. Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về các phương pháp nghiên cứu của ngành Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ như nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính và nghiên cứu hỗn hợp; các đường hướng, phương pháp, kỹ thuật, thủ thuật, thủ pháp và công cụ nghiên cứu vào công việc thực tiễn và nghiên cứu khoa học.
- PLO5. Phân tích được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn.

1.3. Kiến thức của ngành/ ngành

- PLO6. Hệ thống hoá được các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ. *Kiến thức ngành bao gồm:* Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ; Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao; Dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung ngành; Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp); Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp); Nghiên cứu dịch thuật...
- PLO7. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ trong thực hành nghiên cứu các vấn đề chuyên môn để ứng dụng trong công việc liên quan đến giảng dạy ngoại ngữ và ngôn ngữ Pháp.

- PLO8. Vận dụng tốt các kiến thức nói trên trong việc giải quyết các công việc chuyên môn phù hợp với ngành Tiếng Pháp và mọi công việc phát sinh liên quan tới ngành Tiếng Pháp với hiệu quả và tiến độ cao.

1.4. Yêu cầu đối với luận văn tốt nghiệp

Luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng nghiên cứu là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lí thuyết, thực hành và kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề khoa học cụ thể liên quan đến Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp.

Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp được Tiểu ban Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ được tác giả đã biết vận dụng những kiến thức về Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác. Luận văn phải thể hiện khả năng nghiên cứu độc lập, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, đạo đức nghiên cứu và niềm đam mê nghiên cứu của học viên.

Luận văn thạc sĩ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu có khối lượng 15 tín chỉ, khoảng 80 trang A4 (khoảng 20.000 từ), được trình bày theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn

- PLO9. Phối hợp tốt các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý công việc và thời gian, lãnh đạo và quản lý sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới, trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội,... trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

- PLO10. Phối hợp hiệu quả các kỹ năng nghiên cứu cơ bản như kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu, xác lập mục tiêu, phạm vi nghiên cứu của đề tài, kỹ năng xây dựng phương pháp nghiên cứu, kỹ năng phát triển đề tài, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu, kỹ năng

truy cập thông tin, kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ nghiên cứu, kỹ năng thiết lập và phát triển mạng lưới nghiên cứu và kỹ năng công bố sản phẩm nghiên cứu.

- PLO11. Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn.

- PLO12. Sử dụng thành thạo và có chiến lược tiếng Pháp tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập và hoạt động chuyên môn.

- PLO13: Vận dụng các kỹ năng của thế kỷ 21 (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý sự thay đổi, v.v) vào các hoạt động lập kế hoạch, điều phối, tiến hành, hoàn thành các nhiệm vụ học tập phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

2.2. Kỹ năng khác

- PLO14. Phối hợp thành thạo các nguồn lực và công cụ tìm kiếm để thu thập, tổng hợp thông tin, khai thác tài liệu trên internet phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

- PLO15. Kết hợp hiệu quả các kỹ năng chuyên sâu về phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu một cách khoa học.

- PLO16. Khai thác sáng tạo các nguồn công nghệ phục vụ mục đích truyền thông tích cực cho nghề nghiệp, tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghiệp vụ, phát triển chuyên môn, trao đổi nghiên cứu, học thuật.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO17. Chủ động phát hiện các vấn đề nghiên cứu thuộc ngành giảng dạy ngoại ngữ, tự xây dựng kế hoạch và tiến hành nghiên cứu độc lập nhằm đưa ra những sáng kiến quan trọng, các đề xuất cải tiến có giá trị ứng dụng thực tiễn cao.

- PLO18. Chủ động áp dụng các kiến thức khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới vào công việc chuyên môn, chủ động thử nghiệm các giải pháp mới nhằm đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia.

- PLO19. Vận dụng tốt các công cụ trí tuệ cảm xúc để tự chủ, tự thay đổi, khai phóng sự năng động, sáng tạo của bản thân hình thành khả năng tự thích nghi và định hướng hoạt

động học tập, tự định hướng phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

4. Về phẩm chất đạo đức

- PLO20. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng nghiên cứu có thể đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến giảng dạy tiếng Pháp như giáo viên tiếng Pháp nòng cốt tại các trường phổ thông, các trung tâm ngoại ngữ, giảng viên tiếng Pháp tại các trường đại học và cao đẳng chuyên ngoại ngữ, giảng viên tiếng Pháp ngành tại các trường đại học, cao đẳng, chuyên gia xây dựng chương trình, thiết kế tài liệu giảng dạy và kiểm tra đánh giá, chuyên viên tiếng Pháp tại viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước về giáo dục, tổ chức phi chính phủ, các dự án ngôn ngữ học xã hội, nhà quản lý giáo dục...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng nghiên cứu, học viên có khả năng tự học tập, tự xác định được những kiến thức và kỹ năng cần bổ sung, trau dồi, sử dụng thành thục các thao tác để truy cập thông tin, có khả năng tự kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng để tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:	61 tín chỉ , trong đó:
- Khối kiến thức chung (bắt buộc):	04 tín chỉ ;
- Khối kiến thức theo nhóm ngành/ngành:	18 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>12 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>06 tín chỉ/27 tín chỉ</i>
- Khối kiến thức ngành/ngành:	09 tín chỉ
+ <i>Bắt buộc</i> :	<i>06 tín chỉ</i>
+ <i>Tự chọn</i> :	<i>03 tín chỉ /30 tín chỉ</i>

- Nghiên cứu khoa học:
- + *Chuyên đề nghiên cứu:*
- + *Luận văn:*

30 tín chỉ

15 tín chỉ

15 tín chỉ

1. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	4				
1.	PHI5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4				
II		Khối kiến thức theo nhóm ngành /ngành	18				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	12				
2.	FRE6004	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao (<i>Advanced Theory and Methodology of Language Teaching</i>)	3	45	0	0	
3.	FRE6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (<i>Scientific Research Methodology</i>)	3	45			
4.	FRE6022	Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu (<i>Collection, analysis and treat of data</i>)	3	45			
5.	FRE6028	Các lý thuyết về quá trình học ngoại ngữ (<i>Theories of foreign language learning</i>)	3	45			
<i>II.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	6/27				
6.	FRE6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (<i>Applied Linguistics (French)</i>)	3	45			
7.	FRE6003	Ngôn ngữ và văn hoá (<i>Linguistics and Culture</i>)	3	45			
8.	FRE6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ (<i>Technology in Foreign Language Teaching</i>)	3	45			

9.	FRE6013	Giao tiếp liên văn hoá (<i>Intercultural Communication</i>)	3	45			
10.	FRE6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) (<i>Semantics (French)</i>)	3	45			
11.	FRE6016	Ngữ dụng học (<i>Pragmatics</i>)	3	45			
12.	FRE6017	Phân tích diễn ngôn (<i>Discourse Analysis</i>)	3	45			
13.	FRE6025	Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ (<i>Multilingual, pluricultural studies</i>)	3	45			
14.	FRE6026	Thực hành nghiên cứu đa ngôn ngữ, đa văn hóa (<i>Multilingual, pluricultural studies (Practice)</i>)	3	45			
III		Khối kiến thức ngành /chuyên ngành	9				
<i>III.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	6				
15.	FRE6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ (<i>Foreign Language Teaching Material Design</i>)	3	45			
16.	FRE6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao (<i>Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching</i>)	3	45			
<i>III.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	3/30				
17.	FRE6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp) (<i>Contrastive Linguistics (French)</i>)	3	45			
18.	FRE6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) (<i>Sociolinguistics (French)</i>)	3	45			
19.	FRE6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) (<i>Psycholinguistics (French)</i>)	3	45			
20.	FRE6019	Nghiên cứu dịch thuật (<i>Translation research</i>)	3	45			
21.	FRE6020	Ngôn ngữ học tri nhận (<i>Cognitive linguistics</i>)	3	45			

22.	FRE6023	Pháp ngữ học (<i>Francophone studies</i>)	3	45			
23.	FRE6029	Day tiếng Pháp ngành (<i>Specialized French teaching</i>)	3	45			
24.	GLE6001	Giáo dục cách tân	3	45			
25.	GLE6002	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	45			
26.	GLE6003	Thiết kế cuộc đời	3	45			
27.	PSF 6001	Đạo đức nhà giáo và phát triển nghề nghiệp	3	45			
IV		Chuyên đề nghiên cứu	15				
28.	STF 6002	Xác định vấn đề và viết tổng quan nghiên cứu (<i>Determination of the research problem and writing of the literature review</i>)	3	45			
29.	STF 6001	Phân tích dữ liệu định lượng và định tính (<i>Treat of qualitative and quantitative data</i>)	3	45			
30.	STF 6003	Những nguyên tắc ngữ âm và âm vị học trong nghiên cứu và giảng dạy tiếng Pháp (<i>Phonetic and Phonological in the study and teaching of French</i>)	3	45			
31.	STF 6006	Phân tích diễn ngôn trong giảng dạy ngoại ngữ (<i>Analysing Language for ELT/TESOL</i>)	3	45			
32.	STF 6004	Những vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng hiện nay (<i>Current Issues in Applied Linguistics</i>)	3	45			
33.	STF 6005	Hướng dẫn viết và trình bày luận văn (<i>Writing and Presenting a Dissertation</i>)	3	45			
V	FRE 7202	Luận văn tốt nghiệp	15				
Tổng cộng			61				

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

NGÀNH: LÝ LUẬN & PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC BỘ

MÔN TIẾNG PHÁP

MÃ SỐ: 80140111.03UD

*(Ban hành theo Quyết định số 1649 /QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)*

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành đào tạo:
- + Tiếng Việt: Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp
- + Tiếng Anh: French Teaching Methodology
- Mã số ngành/ngành đào tạo: **80140111.03UD**
- Ngôn ngữ đào tạo: Tiếng Pháp
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp
- + Tiếng Anh: The Degree of Master in French Teaching Methodology
- **Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo:** Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung

PO1. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành *Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp định hướng ứng dụng* có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực giảng dạy và phát triển giáo dục tiếng Pháp theo chuẩn quốc tế.

PO2. Sau khi tốt nghiệp chương trình, thạc sĩ chương trình *Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp định hướng ứng dụng* có thể tiếp tục tự học, trau dồi những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để trở thành giáo viên tiếng Pháp giỏi ở các bậc học ở phổ thông và đại học, chuyên gia phát triển học liệu và kiểm tra đánh giá tiếng Pháp, đảm đương vị trí cán bộ quản lý chuyên môn Ngoại ngữ tại các Trường, Sở và Bộ giáo dục, trở thành chuyên gia trong các dự án phát triển giáo dục của các tổ chức Quốc tế và trong nước, ...

2.2. Mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

PO3. Chương trình cung cấp kiến thức thực tế và lí thuyết sâu, rộng, tiên tiến, giúp học viên nắm vững các nguyên lí và học thuyết cơ bản trong lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp. Chương trình cũng cập nhật các kiến thức liên ngành có liên quan về quản trị và quản lí giúp học viên làm tốt công tác giảng dạy và kiểm tra đánh giá chất lượng cao.

Về kỹ năng:

PO4. Chương trình giúp học viên phát triển và cập nhật các kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghiệp vụ giảng dạy tiếng Pháp tiếng nước ngoài ở các bậc học khác nhau. Học viên được tham gia thực tập giảng dạy tại cơ sở đào tạo thạc sĩ.

PO5. Chương trình giúp học viên phát triển các kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu, thông tin đa ngữ Pháp-Anh để đưa ra giải pháp xử lí các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp.

PO6. Chương trình giúp học viên có kỹ năng đổi mới và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp.

PO7. Chương trình giúp học viên có kiến thức và kỹ năng xây dựng và thực hiện đề tài tốt nghiệp, cải tiến phương pháp sư phạm để nâng cao hiệu quả dạy học của bản thân và góp phần đưa ra những sáng kiến đổi mới phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp trong phạm vi trường học và địa phương của mình, trong các điều kiện giảng dạy cụ thể, đối với các đối tượng người học và mục tiêu dạy học cụ thể. Học viên có năng lực truyền đạt tri thức,

thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học về ngành Lí luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp bằng cả tiếng Pháp và tiếng Anh.

Về mức độ tự chủ và chịu trách nhiệm:

PO8. Chương trình giúp học viên phát triển năng lực tự chủ và đưa ra những sáng kiến quan trọng nhằm giải quyết các vấn đề lí luận và thực tiễn trong lĩnh vực giảng dạy tiếng Pháp nói riêng và giảng dạy Ngoại ngữ nói chung.

PO9. Chương trình giúp học viên phát triển năng lực tự học, tự đổi mới, tự định hướng và năng lực hướng dẫn người khác để thích nghi với những biến đổi không ngừng của môi trường giáo dục. Có năng lực quản lí, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

M10. Chương trình cũng góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế xã hội của đất nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo qui định của ĐHQGHN và thi tuyển hàng năm.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- *Xét tuyển* đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNN, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (*xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN*).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Lí luận & phương pháp dạy học bộ môn tiếng Pháp

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Pháp

3.2. Ngành đào tạo

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu)) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. Đối tượng tuyển sinh:

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm tiếng Pháp hoặc Ngôn ngữ Pháp.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;
- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.
- *Về kinh nghiệm công tác:* Không yêu cầu.

3.4. Thời gian đào tạo

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (*theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy*)

3.5. Dự kiến qui mô tuyển sinh.

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

A. Ma trận chuẩn đầu ra

Bảng ma trận đối sánh mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo									
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
PLO1	X		X					X		X
PLO2	X		X	X	X	X	X	X	X	
PLO3	X		X	X	X	X	X			X
PLO4	X	X	X	X	X		X	X	X	
PLO5	X	X	X		X	X	X	X		
PLO6	X		X	X	X	X	X		X	X
PLO7	X	X	X	X	X	X	X	X		
PLO8	X	X	X	X	X	X		X		
PLO9	X	X		X			X	X	X	X
PLO10	X	X	X			X	X	X	X	
PLO11	X			X	X		X	X	X	
PLO12	X	X			X					
PLO13		X	X	X	X	X		X		
PLO14	X		X		X	X	X	X	X	
PLO15	X	X	X	X		X	X	X		
PLO16	X		X			X	X	X	X	X
PLO17	X	X	X		X	X	X	X	X	X
PLO18	X	X				X	X	X	X	
PLO19	X	X	X	X			X	X	X	X
PLO20	X	X	X	X					X	X

Bảng ma trận đối sánh chuẩn đầu ra HP/CD với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PL O1	PL O2	PL O3	PL O4	PL O5	PL O6	PL O7	PL O8	PL O9	PL O1 0	PL O1 1	PL O1 2	PL O1 3	PL O1 4	PL O1 5	PLO 16	PL O1 7	PLO 18	PLO19	PLO2 0
PHI5002																				
FRE6004	3		5	4	4	4	5	4			4	5			4		4	5		4
FRE6006			4	3	4	4	5				4			4			4	4	4	
FRE6014	3		4	4	4	4	4	4			4		3	4	4	5	4	5	4	4
FRE6022			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6028	3		3	4	4	4	4		4		4	5			5				4	
FRE6002			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6003			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6013			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6015			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6016			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6017			3	4	4		4		4		5		3	4	4	4		5		
FRE6025		3	4						5		4								5	4
FRE6026						4		4						5			4		4	
FRE6007			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6008			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6029						5	3		3		4	5			3			3		3
FRE6005			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6011			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6012																				
FRE6019			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6020			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6023				3	4	4		4		4		5	3		4	4	4		5	
GLE6001																				
GLE6002																				
GLE6003																				
PFM 6003							3		5										5	5

PFM 6004			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
-----------------	--	--	---	---	---	--	---	--	---	--	---	--	--	---	---	---	--	---	--	--

B. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- PLO1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- PLO2. Vận dụng hiệu quả kiến thức chung về quản trị, quản lý vào phân tích, đánh giá các chính sách, nguồn lực; vào điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

1.2. Kiến thức nhóm ngành/ ngành

- PLO3. Hệ thống hoá được các kiến thức về lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ và những kiến thức liên ngành có liên quan, *Cụ thể bao gồm:* Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao; Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ; Phương pháp luận nghiên cứu khoa học; Thu thập, phân tích và xử lí dữ liệu; Các lí thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai; Ngôn ngữ học ứng dụng; Ngôn ngữ và văn hóa; Giao tiếp giao thoa văn hóa; Ngữ dụng học; Phân tích diễn ngôn.
- PLO4. Phân tích được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn.
- PLO5. Ứng dụng hiệu quả và linh hoạt các kiến thức về văn hóa xã hội, văn học các nước nói tiếng Pháp, giao tiếp liên văn hóa vào các hoạt động phân tích có phê phán, các hoạt động thảo luận về chuyên môn; vào giao tiếp, ứng xử phù hợp trong công việc và cuộc sống.

1.3. Kiến thức của ngành/ ngành

- PLO6. Hệ thống hoá được các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ. Kiến thức ngành bao gồm: Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ; Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao; Dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung ngành; Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp); Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp); Nghiên cứu dịch thuật.
- PLO7. Vận dụng chính xác và bài bản các kiến thức ngành Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ vào các công việc chuyên môn thực tiễn có liên quan trong phạm vi và điều kiện công tác cụ thể có liên quan đến giảng dạy ngoại ngữ.

- PLO8. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ một cách sáng tạo và áp dụng được các đường hướng, phương pháp nghiên cứu trong thực hành nghiên cứu về Lí luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ và các lĩnh vực có liên quan đến giảng dạy và ngôn ngữ Pháp.

1.4. Yêu cầu đối với đồ án

Đồ án thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng ứng dụng là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lí thuyết, thực hành và kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề liên quan đến Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp nhằm phát triển chuyên môn, nghiệp vụ giảng dạy và nghiên cứu, quản lí công việc có liên quan trong lĩnh vực tiếng Pháp.

Đề tài đồ án là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp được Tiểu ban Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện đồ án theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của đồ án phải chứng tỏ được tác giả đã biết vận dụng những kiến thức về Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong đồ án phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác.

Đồ án thạc sĩ của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng ứng dụng có khối lượng 9 tín chỉ (khoảng 50 trang A4 hoặc 12.500 từ), được trình bày theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kĩ năng

2.1. Kĩ năng chuyên môn

- PLO9. Phối hợp tốt các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý công việc và thời gian, lãnh đạo và quản lý sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới, trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội,... trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

- PLO10. Thiết kế và triển khai một cách thành thực một nghiên cứu nhỏ dưới sự hướng dẫn của giáo viên và trình bày kết quả nghiên cứu trong đồ án tốt nghiệp theo chuẩn mực được quy định về ngôn ngữ và chất lượng nghiên cứu.

- PLO11. Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ đồ án.
- PLO12. Sử dụng thành thạo và có chiến lược tiếng Pháp tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập và hoạt động chuyên môn.
- PLO13. Vận dụng sáng tạo và khoa học các phương pháp nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ bao gồm các phương pháp nghiên cứu định lượng, các phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu hỗn hợp (kết hợp định tính với định lượng).

2.2. Kỹ năng khác

- PLO14. Phối hợp thành thạo các nguồn lực và công cụ tìm kiếm để thu thập, tổng hợp thông tin, khai thác tài liệu trên internet phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.
- PLO15. Kết hợp hiệu quả các kỹ năng chuyên sâu về phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu một cách khoa học.
- PLO16. Khai thác sáng tạo các nguồn công nghệ phục vụ mục đích truyền thông tích cực cho nghề nghiệp, tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghiệp vụ, phát triển chuyên môn, trao đổi nghiên cứu, học thuật.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO17. Chủ động phát hiện các vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Pháp, tự xây dựng kế hoạch và tiến hành nghiên cứu độc lập nhằm đưa ra những sáng kiến quan trọng, các đề xuất cải tiến có giá trị ứng dụng thực tiễn cao.
- PLO18. Chủ động áp dụng các kiến thức khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới vào công việc chuyên môn, chủ động thử nghiệm các giải pháp mới nhằm đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia.
- PLO19. Vận dụng tốt các công cụ trí tuệ cảm xúc để tự chủ, tự thay đổi, khai phóng sự năng động, sáng tạo của bản thân hình thành khả năng tự thích nghi và định hướng hoạt động học tập, tự định hướng phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

4. Về phẩm chất đạo đức

- PLO20. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng ứng dụng có thể đảm nhận các vị trí công tác có liên quan đến giảng dạy tiếng Pháp như giáo viên tiếng Pháp nòng cốt tại các trường phổ thông, các trung tâm ngoại ngữ, giảng viên tiếng Pháp tại các trường đại học và cao đẳng chuyên ngoại ngữ, giảng viên tiếng Pháp ngành tại các trường đại học, cao đẳng, chuyên viên tiếng Pháp tại viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước về giáo dục, tổ chức phi chính phủ, các dự án ngôn ngữ học xã hội, nhà quản lí giáo dục...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo, thạc sĩ ngành Lí luận và phương pháp dạy học Bộ môn tiếng Pháp định hướng ứng dụng, học viên có khả năng tự học tập, tự xác định được những kiến thức và kỹ năng cần bổ sung, trau dồi, sử dụng thành thục các thao tác để truy cập thông tin, có khả năng tự kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng để tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp. Học viên có thể học lên ở bậc cao hơn (tiến sĩ) các ngành thuộc lĩnh vực Sư phạm Pháp, Ngôn ngữ Pháp, và các lĩnh vực khác liên quan đến ngôn ngữ Pháp... để trở thành các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực được đào tạo.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **61 tín chỉ**, trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): **04 tín chỉ**;

- Khối kiến thức theo nhóm ngành/ngành: **27 tín chỉ**

+ *Bắt buộc*: **15 tín chỉ**

+ *Tự chọn*: **12 tín chỉ**

- Khối kiến thức ngành/ngành: **15 tín chỉ**

+ *Bắt buộc* : **09 tín chỉ**

+ *Tự chọn* : **06 tín chỉ**

- Thực tập : **06 tín chỉ**

- Đồ án tốt nghiệp (đề án/ đồ án): **09 tín chỉ**

2. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung					
1.	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4				
II		Khối kiến thức theo nhóm ngành /ngành	27				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	15				
2.	FRE6004	Lý luận và phương pháp dạy học ngoại ngữ nâng cao (Advanced Theory and Methodology of Language Teaching)	3	45			
3.	FRE6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ (Technology in Foreign Language Teaching)	3	45			
4.	FRE6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (Scientific Research Methodology)	3	45			
5.	FRE6022	Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu (Collection, analysis and treat of data)	3	45			
6.	FRE6028	Các lý thuyết về quá trình học ngoại ngữ (Theories of foreign language learning)	3	45			
<i>II.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	12/24				
7.	FRE6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (Applied Linguistics (French))	3	45			
8.	FRE6003	Ngôn ngữ và văn hoá (Linguistics and Culture)	3	45			
9.	FRE6013	Giao tiếp liên văn hoá (Intercultural Communication)	3	45			
10.	FRE6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) (Semantics (French))	3	45			
11.	FRE6016	Ngữ dụng học	3	45			

		(Pragmatics)					
12.	FRE6017	Phân tích diễn ngôn (Discourse Analysis)	3	45			
13.	FRE6025	Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ (Multilingual, pluricultural studies)	3	45			
14.	FRE6026	Thực hành nghiên cứu đa ngôn ngữ, đa văn hóa (Multilingual, pluricultural studies (Practice))	3	45			
III	Khối kiến thức ngành /chuyên ngành		15				
III.1	Các học phần bắt buộc		9				
15.	FRE6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ (Foreign Language Teaching Material Design)	3	45			
16.	FRE6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao (Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching)	3	45			
17.	FRE6029	Dạy tiếng Pháp ngành (Specialized French teaching)	3	45			
III.2	Các học phần tự chọn		6				
18.	FRE6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp) (Contrastive Linguistics (French))	3	45			
19.	FRE6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) (Sociolinguistics (French))	3	45			
20.	FRE6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) (Psycholinguistics (French))	3	45			
21.	FRE6019	Nghiên cứu dịch thuật (Translation research)	3	45			
22.	FRE6020	Ngôn ngữ học tri nhận (Cognitive linguistics)	3	45			
23.	FRE6023	Pháp ngữ học (Francophone studies)	3	45			
24.	GLE6001	Giáo dục cách tân	3	45			
25.	GLE6002	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	45			
26.	GLE6003	Thiết kế cuộc đời	3	45			

27.	PSF6001	Đạo đức nhà giáo và phát triển nghề nghiệp	3	45			
IV		Thực tập	6				
28.	PFM 6003	Thiết kế tài liệu kiểm tra đánh giá (<i>Development of documents for testing</i>)	3	45			
29.	PFM 6004	Thực hành giảng dạy ngoại ngữ có ứng dụng trí tuệ nhân tạo (<i>Language teaching using artificial intelligence</i>)	3	45			
V	HP tốt nghiệp / Đồ án tốt nghiệp		9				
Tổng cộng			61				

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ: THẠC SĨ

ĐỊNH HƯỚNG: NGHIÊN CỨU

NGÀNH/NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

MÃ SỐ: 8220203NC

(Ban hành theo Quyết định số 1649 /QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành/ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp / French Linguistics
- Mã số ngành/ngành đào tạo: **8220203NC**
- Ngôn ngữ đào tạo: (tiếng Pháp, tiếng Việt)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in French Linguistics
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung

PO1. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành *Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu* có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực nghiên cứu ngôn ngữ và văn hoá Pháp ngữ theo chuẩn quốc tế.

PO2. Sau khi tốt nghiệp chương trình, thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu có thể tiếp tục tự học, trau dồi những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để tiếp tục theo học bậc Tiến sĩ ở các trường Đại học hàng đầu trên thế giới, trở thành chuyên gia nghiên cứu trong các dự án liên quan đến ngôn ngữ và văn

hoá của các tổ chức Quốc tế, đảm đương vị trí chuyên gia hoặc cán bộ quản lý, lãnh đạo chuyên môn trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

PO3. Chương trình cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về ngôn ngữ học tiếng Pháp và các khoa học có liên quan, mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Pháp để học viên tốt nghiệp có thể kết hợp giữa lý thuyết hàn lâm với thực tiễn nghề nghiệp, vận dụng kiến thức một cách chủ động, sáng tạo, tự kiến tạo cho mình khối kiến thức nền tảng và chuyên sâu về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Pháp. Chương trình cũng cập nhật các kiến thức liên ngành có liên quan và trang bị các kiến thức về ngoại ngữ hai bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, về quản trị và quản lý giúp học viên làm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao.

Về kỹ năng:

PO4. Chương trình giúp học viên phát triển và cập nhật các kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngôn ngữ Pháp, văn hoá Pháp ngữ và quốc tế học.

PO5. Chương trình giúp học viên phát triển các kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực liên quan đến liên quan đến giảng dạy và nghiên cứu ngôn ngữ Pháp theo hướng tiếp cận tri thức hiện đại của khu vực và thế giới.

PO6. Chương trình giúp học viên có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp.

Về nghiên cứu:

PO7. Chương trình phát triển hệ thống lý thuyết và các kỹ năng nghiên cứu cơ bản, giúp học viên vận dụng kiến thức về các đường hướng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu phù hợp để xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp làm việc, tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và

nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp, có khả năng phát triển các khái niệm lý thuyết, có khả năng xây dựng và phát triển các đường hướng nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng mới phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Học viên có năng lực truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học về ngành Ngôn ngữ Pháp bằng cả tiếng Pháp và tiếng Anh.

Mức độ tự chủ, trách nhiệm:

PO8. Chương trình trao cho người học công cụ trí tuệ và cảm xúc giúp học viên phát triển năng lực tự chủ trong nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng và những kết luận mang tính chuyên gia nhằm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp.

PO9. Chương trình giúp học viên phát triển năng lực tự học, tự đổi mới, tự định hướng và năng lực hướng dẫn người khác để thích nghi với những biến đổi không ngừng của môi trường đa văn hoá. Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

PO10. Chương trình cũng góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo qui định của ĐHQGHN và thi tuyển hàng năm.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Xét tuyển đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNN, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (*xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN*).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

+ Có năng lực ngoại ngữ thứ hai đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Pháp

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Pháp

3.2. *Ngành đào tạo*

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu)) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. *Đối tượng tuyển sinh:*

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm tiếng Pháp hoặc Ngôn ngữ Pháp.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- *Về kinh nghiệm công tác:* Không yêu cầu.

3.4. *Thời gian đào tạo*

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (*theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy*)

3.5. *Dự kiến qui mô tuyển sinh.*

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

C. Ma trận chuẩn đầu ra

Bảng ma trận đối sánh mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo									
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
PLO1	X	X								X
PLO2	X	X	X	X	X	X		X	X	X
PLO3		X	X	X	X	X	X	X		X
PLO4		X			X	X	X	X		
PLO5	X	X	X	X	X	X	X	X		X
PLO6		X	X	X	X		X	X	X	X
PLO7		X		X	X	X		X	X	X
PLO8		X	X	X	X		X			X
PLO9		X	X	X		X	X		X	X
PLO10		X	X		X	X	X	X		X
PLO11		X	X			X	X			X
PLO12				X	X		X			
PLO13	X	X	X		X	X	X	X	X	X
PLO14		X			X	X	X	X		X
PLO15	X	X	X	X	X		X	X		X
PLO16			X	X		X	X		X	X
PLO17	X	X	X	X	X	X	X	X		X
PLO18	X	X	X				X	X	X	X
PLO19	X	X	X	X		X	X	X	X	X
PLO20	X	X	X	X					X	X

Bảng ma trận đối sánh chuẩn đầu ra HP/CD với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PL O1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO1 0	PLO1 1	PLO1 2	PLO1 3	PLO1 4	PLO1 5	PLO1 6	PLO1 7	PLO1 8	PLO1 9	PLO2 0
PHI5002																				
Tiếng Anh																				
FRE6002			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6003			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6014	3		4	4	4	4	4	4			4		3	4	4	5	4	5	4	4
FRE6022			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6013			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6015			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6016			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6017			3	4	4		4		4		5		3	4	4	4		5		
FRE6025		3	4						5		4								5	4
FRE6026						4		4						5			4		4	
FRE6006			4	3	4	4	5				4			4			4	4	4	
FRE6028	3		3	4	4	4	4		4		4	5			5				4	
FRE6011			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6020			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6005			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6012																				
FRE6019			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6023				3	4	4		4		4		5	3		4	4	4		5	
FRE6007			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6008			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6029						5	3		3		4	5			3			3		3
GLE6001																				
GLE6002																				
GLE6003																				
STF 6002							3			5								5		5

STF 6001		3	4	4			4		3	4		5		4	5		4	4		4
STF 6003		3	4						5		4								5	4
STF 6004			4			3		4							5			4		4
STF 6005			3					3	4	4	4	5			3		4			4

Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- PLO1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- PLO2. Vận dụng hiệu quả kiến thức chung về quản trị, quản lý vào phân tích, đánh giá các chính sách, nguồn lực; vào điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

1.2. Kiến thức nhóm ngành/ ngành

- PLO3. Hệ thống hoá được các kiến thức thuộc nhóm ngành/ ngành về ngôn ngữ học và những kiến thức liên ngành có liên quan. Cụ thể bao gồm: Ngôn ngữ học ứng dụng, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học, Phân tích diễn ngôn, Ngôn ngữ và văn hoá, Giao tiếp giao thoa văn hoá, Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu, Các lý thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai...
- PLO4. Áp dụng được các kiến thức chuyên sâu về các phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học như nghiên cứu định lượng, nghiên cứu định tính và nghiên cứu hỗn hợp; các đường hướng, phương pháp, kỹ thuật, thủ thuật, thủ pháp và công cụ nghiên cứu ngôn ngữ học vào công việc thực tiễn và nghiên cứu khoa học.
- PLO5. Phân tích được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn.

1.3. Kiến thức của ngành/ ngành

- PLO6. Hệ thống hoá được các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành ngôn ngữ Pháp. Kiến thức ngành bao gồm: Ngôn ngữ học xã hội, Ngôn ngữ học tri nhận, Ngôn ngữ học đối chiếu, Ngôn ngữ học tâm lý, Pháp ngữ học, Các lý thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai, Dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung ngành...
- PLO7. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Pháp trong thực hành nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Pháp-Việt, nghiên cứu sự phát triển tiếng Pháp, nghiên cứu ngôn ngữ học tiếng Pháp, nghiên cứu văn hoá các nước nói tiếng Pháp, giao tiếp liên văn hoá,...

- PLO8. Vận dụng tốt các kiến thức nói trên trong việc giải quyết các công việc chuyên môn phù hợp với ngành Tiếng Pháp và mọi công việc phát sinh liên quan tới ngành Tiếng Pháp với hiệu quả và tiến độ cao.

1.4. Yêu cầu đối với luận văn tốt nghiệp

Luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lý thuyết, thực hành và kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề khoa học cụ thể thuộc lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Pháp.

Đề tài luận văn là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực ngôn ngữ Pháp, ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Pháp hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Tiểu ban Ngôn ngữ Pháp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của luận văn phải chứng tỏ được tác giả đã biết vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học và những kiến thức được trang bị trong quá trình học tập để xử lý đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong luận văn phải là kết quả học tập và nghiên cứu của chính học viên thu được chủ yếu trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác. Luận văn phải thể hiện khả năng nghiên cứu độc lập, tư duy sáng tạo, tư duy phê phán, tinh thần trách nhiệm, tính trung thực, đạo đức nghiên cứu và niềm đam mê nghiên cứu của học viên.

Luận văn thạc sĩ chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng nghiên cứu có khối lượng 15 tín chỉ, khoảng 80 trang A4 (khoảng 20.000 từ), được trình bày theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

- PLO9. Phối hợp tốt các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý công việc và thời gian, lãnh đạo và quản lý sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới, trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội,... trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

- PLO10. Phối hợp hiệu quả các kỹ năng nghiên cứu cơ bản như kỹ năng xác định vấn đề nghiên cứu, xác lập mục tiêu, phạm vi nghiên cứu của đề tài, kỹ năng xây dựng phương pháp nghiên cứu, kỹ năng phát triển đề tài, kỹ năng thu thập và phân tích dữ liệu, kỹ năng truy cập thông tin, kỹ năng sử dụng phần mềm hỗ trợ nghiên cứu, kỹ năng thiết lập và phát triển mạng lưới nghiên cứu và kỹ năng công bố sản phẩm nghiên cứu.
- PLO11. Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lý, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ luận văn.
- PLO12. Sử dụng thành thạo và có chiến lược tiếng Pháp tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập và hoạt động chuyên môn.
- PLO13: Vận dụng các kỹ năng của thế kỷ 21 (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý sự thay đổi, v.v) vào các hoạt động lập kế hoạch, điều phối, tiến hành, hoàn thành các nhiệm vụ học tập phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

2.2. Kỹ năng khác

- PLO14. Phối hợp thành thạo các nguồn lực và công cụ tìm kiếm để thu thập, tổng hợp thông tin, khai thác tài liệu trên internet phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.
- PLO15. Kết hợp hiệu quả các kỹ năng chuyên sâu về phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu một cách khoa học.
- PLO16. Khai thác sáng tạo các nguồn công nghệ phục vụ mục đích truyền thông tích cực cho nghề nghiệp, tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghiệp vụ, phát triển chuyên môn, trao đổi nghiên cứu, học thuật.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO17. Chủ động phát hiện các vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Pháp, tự xây dựng kế hoạch và tiến hành nghiên cứu độc lập nhằm đưa ra những sáng kiến quan trọng, các đề xuất cải tiến có giá trị ứng dụng thực tiễn cao.

- PLO18. Chủ động áp dụng các kiến thức khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới vào công việc chuyên môn, chủ động thử nghiệm các giải pháp mới nhằm đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia.

- PLO19. Vận dụng tốt các công cụ trí tuệ cảm xúc để tự chủ, tự thay đổi, khai phóng sự năng động, sáng tạo của bản thân hình thành khả năng tự thích nghi và định hướng hoạt động học tập, tự định hướng phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

4. Về phẩm chất đạo đức

- PLO20. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Pháp, định hướng nghiên cứu có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác như nghiên cứu viên về ngôn ngữ, giảng viên tiếng Pháp, giáo viên tiếng Pháp, biên phiên dịch tiếng Pháp, biên tập viên, Quản lý doanh nghiệp, CEO, quản lý dự án, cố vấn dự án, Mentor, giảng dạy nghề du lịch, văn hoá khối Pháp ngữ, trợ lý văn hoá giáo dục trong các tổ chức Pháp ngữ, chuyên viên tiếng Pháp tại viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước về giáo dục, các trường đại học, tạp chí khoa học, tổ chức phi chính phủ, các dự án ngôn ngữ học xã hội, nhà quản lý giáo dục...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp, định hướng nghiên cứu, học viên có khả năng:

- Tự học tập, tự tìm tòi và nghiên cứu về các vấn đề lí luận và thực tiễn có liên quan đến lĩnh vực ngôn ngữ Pháp, tự xác định được những kiến thức và kỹ năng cần bổ sung, trau dồi, sử dụng thành thực các thao tác để truy cập thông tin, có khả năng tự kết nối với các thành viên khác trong cộng đồng để tự nâng cao trình độ sau tốt nghiệp.

- Có thể học lên ở bậc cao hơn (tiến sĩ) các ngành thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp, Sư phạm Pháp và các lĩnh vực khác thuộc ngôn ngữ học ứng dụng, nghiên cứu liên ngành liên quan đến ngôn ngữ Pháp v.v.. để trở thành các chuyên gia, nhà khoa học trong lĩnh vực được đào tạo.

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

61 tín chỉ

Trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc):

04 tín chỉ;

- Khối kiến thức theo nhóm ngành/ngành:

18 tín chỉ

+ *Bắt buộc*:

12 tín chỉ

+ *Tự chọn*:

06 tín chỉ/24 tín chỉ

- Khối kiến thức ngành/ngành:

09 tín chỉ

+ *Bắt buộc* :

06 tín chỉ

+ *Tự chọn* :

03 tín chỉ/30 tín chỉ

- Nghiên cứu khoa học:

30 tín chỉ

+ *Chuyên đề nghiên cứu*:

15 tín chỉ

+ *Luận văn*:

15 tín chỉ

3. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	4				
1.	PHI5002	Triết học (<i>Philosophy</i>)	4				
II		Khối kiến thức theo nhóm ngành /ngành	18				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	12				
2.	FRE 6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (<i>Applied Linguistics (French)</i>)	3	45			
3.	FRE 6003	Ngôn ngữ và văn hoá (<i>Linguistics and Culture</i>)	3	45			
4.	FRE 6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	45			

		<i>(Scientific Research Methodology)</i>					
5.	FRE 6022	Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu (<i>Collection, analysis and treat of data</i>)	3	45			
II.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	6/24				
6.	FRE 6013	Giao tiếp liên văn hoá (<i>Intercultural Communication</i>)	3	45			
7.	FRE 6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) (<i>Semantics (French)</i>)	3	45			
8.	FRE 6016	Ngữ dụng học (<i>Pragmatics</i>)	3	45			
9.	FRE 6017	Phân tích diễn ngôn (<i>Discourse Analysis</i>)	3	45			
10.	FRE 6025	Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ (<i>Multilingual, pluricultural studies</i>)	3	45			
11.	FRE 6026	Thực hành nghiên cứu đa ngôn ngữ, đa văn hóa (<i>Multilingual, pluricultural studies (Practice)</i>)	3	45			
12.	FRE6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ (<i>Technology in Foreign Language Teaching</i>)	3	45			
13.	FRE6028	Các lý thuyết về quá trình học ngoại ngữ (<i>Theories of foreign language learning</i>)	3	45			
III	Khối kiến thức ngành /chuyên ngành		9				
III.1		<i>Các học phần bắt buộc</i>	6				
14.	FRE6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) (<i>Sociolinguistics (French)</i>)	3	45			
15.	FRE6020	Ngôn ngữ học tri nhận (<i>Cognitive linguistics</i>)	3	45			
III.2		<i>Các học phần tự chọn</i>	3/30				
16.	FRE 6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp)	3	45			

		<i>(Contrastive Linguistics (French))</i>					
17.	FRE 6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) <i>(Psycholinguistics (French))</i>	3	45			
18.	FRE 6019	Nghiên cứu dịch thuật <i>(Translation research)</i>	3	45			
19.	FRE 6023	Pháp ngữ học <i>(Francophone studies)</i>	3	45			
20.	FRE 6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ <i>(Foreign Language Teaching Material Design)</i>	3	45			
21.	FRE6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao <i>(Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching)</i>	3	45			
22.	FRE 6029	Dạy tiếng Pháp chuyên ngành <i>(Specialized French teaching)</i>	3	45			
23.	GLE 6001	Giáo dục cách tân	3	45			
24.	GLE 6002	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	45			
25.	GLE 6003	Thiết kế cuộc đời	3	45			
26.	PSF6001	Đạo đức nhà giáo và phát triển nghề nghiệp	3	45			
IV		Chuyên đề nghiên cứu	15				
27.	STF 6002	Xác định vấn đề và viết tổng quan nghiên cứu <i>(Determination of the research problem and writing of the literature review)</i>	3	45			
28.	STF 6001	Phân tích dữ liệu định lượng và định tính <i>(Treat of qualitative and quantitative data)</i>	3	45			
29.	STF 6003	Những nguyên tắc ngữ âm và âm vị học trong nghiên cứu và giảng dạy tiếng Pháp <i>(Phonetic and Phonological in the study and teaching of French)</i>	3	45			

30.	STF 6004	Những vấn đề nghiên cứu trong lĩnh vực Ngôn ngữ học ứng dụng hiện nay (<i>Current Issues in Applied Linguistics</i>)	3	45			
31.	STF 6005	Hướng dẫn viết và trình bày luận văn (<i>Writing and Presenting a Dissertation</i>)	3	45			
V		Luận văn tốt nghiệp	15				
Tổng cộng			61				

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

TRÌNH ĐỘ : THẠC SĨ.

ĐỊNH HƯỚNG: ỨNG DỤNG

NGÀNH/NGÀNH: NGÔN NGỮ PHÁP

MÃ SỐ: 8220203UD

(Ban hành theo Quyết định số 1649/QĐ-ĐHNN, ngày 20 tháng 7 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường ĐHNN-ĐHQGHN)

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành/ngành đào tạo: Ngôn ngữ Pháp / French Linguistics
- Mã số ngành/ngành đào tạo: **8220203. UD**
- Ngôn ngữ đào tạo: (tiếng Pháp, tiếng Việt)
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
 - + Tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp
 - + Tiếng Anh: The Degree of Master in French Linguistics
- Đơn vị được giao nhiệm vụ đào tạo: Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN

2. Mục tiêu của chương trình đào tạo (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)

2.1. Mục tiêu chung

PO1. Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành *Ngôn ngữ Pháp định hướng ứng dụng* có mục tiêu đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực ứng dụng ngôn ngữ và văn hoá Pháp ngữ theo chuẩn quốc tế.

PO2. Sau khi tốt nghiệp chương trình, thạc sĩ ngành *Ngôn ngữ Pháp định hướng ứng dụng* có thể tiếp tục tự học, trau dồi những phẩm chất và kỹ năng cá nhân cũng như nghề nghiệp quan trọng để tiếp tục theo học bậc Tiến sĩ ở các trường Đại học hàng đầu trên thế giới, trở thành chuyên gia nghiên cứu trong các dự án liên quan đến ngôn ngữ và văn hoá của

các tổ chức Quốc tế, đảm đương vị trí chuyên gia hoặc cán bộ quản lý, lãnh đạo chuyên môn trong lĩnh vực chuyên môn của mình.

2.2. Các mục tiêu cụ thể

Về kiến thức:

PO3. Chương trình cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tế sâu, rộng, tiên tiến về ngôn ngữ học tiếng Pháp và các khoa học có liên quan, mở rộng và cập nhật kiến thức về ngôn ngữ và văn hoá các nước nói tiếng Pháp để học viên tốt nghiệp có thể kết hợp giữa lý thuyết hàn lâm với thực tiễn nghề nghiệp, tự kiến tạo cho mình khối kiến thức nền tảng và chuyên sâu về ngôn ngữ và văn hóa các nước nói tiếng Pháp, vận dụng kiến thức một cách chủ động, sáng tạo, vào các công việc thực tiễn trong các phạm vi và điều kiện công tác cụ thể có liên quan đến ngôn ngữ Pháp như cán bộ đối ngoại, cán bộ quản lý, phụ trách, cán bộ giảng dạy, biên dịch viên, phiên dịch viên, chuyên viên tư vấn, phóng viên, biên tập viên, ..., trong các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, trong các ngành khoa học, trong các tạp chí khoa học về ngôn ngữ, các nhà xuất bản ngôn ngữ, văn hóa, chính trị, trong ngành báo chí truyền thông, các công ty tổ chức sự kiện, các nhà sản xuất phim ảnh, các cơ sở đào tạo tiếng Pháp và Quốc tế học, ...

Chương trình cũng cập nhật các kiến thức liên ngành có liên quan và trang bị các kiến thức về ngoại ngữ hai bậc 4/6 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam, về quản trị và quản lý giúp học viên làm tốt công tác giảng dạy và nghiên cứu chất lượng cao.

Về kỹ năng:

PO4. Chương trình giúp học viên phát triển và cập nhật các kỹ năng tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến ngôn ngữ, ngôn ngữ học ứng dụng, ngôn ngữ Pháp, văn hoá Pháp ngữ và quốc tế học.

PO5. Chương trình giúp học viên phát triển các kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu, thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học trong lĩnh vực liên quan đến liên quan đến ngôn ngữ và ngôn ngữ học ứng dụng; phân tích, đánh giá giáo dục ngoại ngữ và các vấn đề chuyên môn từ góc nhìn đa chiều, theo các hệ thống giá trị khác nhau nhằm cung cấp thông tin, cải tiến hoạt động chuyên môn và ứng dụng các tiêu chuẩn quốc tế.

PO6. Chương trình giúp học viên có kỹ năng nghiên cứu phát triển, đổi mới và sử dụng các công nghệ một cách sáng tạo trong lĩnh vực Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Pháp.

Về nghiên cứu:

PO7. Chương trình phát triển hệ thống lý thuyết và các kỹ năng nghiên cứu cơ bản, giúp học viên vận dụng kiến thức về các đường hướng nghiên cứu và các phương pháp nghiên cứu phù hợp để xây dựng và thực hiện các đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp làm việc, tự định hình hướng nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu để tiếp tục học tập và nghiên cứu xa hơn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp, có khả năng phát triển các khái niệm lý thuyết, có khả năng xây dựng và phát triển các đường hướng nghiên cứu ngôn ngữ học ứng dụng mới phù hợp với nhu cầu phát triển của xã hội.

Học viên có năng lực truyền đạt tri thức dựa trên nghiên cứu, thảo luận các vấn đề chuyên môn và khoa học về ngành Ngôn ngữ Pháp bằng cả tiếng Pháp và tiếng Anh.

Mức độ tự chủ, trách nhiệm:

PO8. Chương trình trao cho người học công cụ trí tuệ và cảm xúc giúp học viên phát triển năng lực tự chủ trong nghiên cứu và đưa ra những sáng kiến quan trọng và những kết luận mang tính chuyên gia nhằm giải quyết các vấn đề lý luận và thực tiễn trong lĩnh vực Ngôn ngữ Pháp.

PO9. Chương trình giúp học viên phát triển năng lực tự học, tự đổi mới, tự định hướng và năng lực hướng dẫn người khác để thích nghi với những biến đổi không ngừng của môi trường đa văn hoá. Có năng lực quản lý, đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

PO10. Chương trình cũng góp phần đào tạo và xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học của ngành có phẩm chất chính trị, tư tưởng tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước.

3. Thông tin tuyển sinh

3.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển theo quy định của ĐHQGHN và thi tuyển hàng năm.

- Xét tuyển đối với người nước ngoài với các điều kiện theo quy định của Đại học Quốc gia Hà Nội.

- *Xét tuyển* đối với thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học đáp ứng các điều kiện sau và lựa chọn một trong hai định hướng ứng dụng hoặc định hướng nghiên cứu:

+ Thí sinh tốt nghiệp trình độ đại học chính qui một số ngành của Trường ĐHNH, ĐHQGHN hoặc các Trường trong ĐHQGHN tốt nghiệp loại giỏi trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), phù hợp với ngành ở bậc cử nhân. (*xem thông báo cụ thể tuyển sinh hàng năm theo hướng dẫn của ĐHQGHN*).

+ Tốt nghiệp đại học chính qui ngành đúng hạng khá trở lên trong thời hạn 12 tháng (tính đến thời hạn nộp hồ sơ), thuộc các CTĐT đã được kiểm định (bởi các tổ chức kiểm định quốc tế có uy tín như AUN-QA, ABET hoặc các tổ chức kiểm định của Việt Nam được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận) hoặc còn thời hạn kiểm định trong thời gian thí sinh học tập trình độ đại học.

+ Có năng lực ngoại ngữ thứ hai đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo, được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ.

- *Thi tuyển với các môn thi sau đây:*

+ Môn thi cơ bản: Ngôn ngữ Pháp

+ Môn thi cơ sở: Kỹ năng thực hành tiếng Pháp

3.2. Ngành đào tạo

Căn cứ vào xếp hạng của văn bằng tốt nghiệp đại học, thí sinh có thể chọn một trong hai chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu (hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành ngôn ngữ) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu)) hoặc định hướng ứng dụng (hạng tốt nghiệp Trung bình hoặc Trung bình Khá).

3.3. Đối tượng tuyển sinh:

Về văn bằng: Thí sinh cần có bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm tiếng Pháp hoặc Ngôn ngữ Pháp.

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ Khá trở lên hoặc có công bố khoa học (sách, giáo trình, bài báo đăng trên các tạp chí khoa học ngành hoặc các báo cáo đăng trên kỷ yếu hội nghị, hội thảo khoa học ngành) liên quan đến lĩnh vực học tập, nghiên cứu;

- Đáp ứng các yêu cầu khác của chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo, ĐHQGHN ban hành và theo quy định của chương trình đào tạo.

- *Về kinh nghiệm công tác:* Không yêu cầu.

3.4. Thời gian đào tạo

Đào tạo trong 02 năm theo hình thức đào tạo chính quy tập trung (*theo giờ hành chính các ngày Thứ Năm, Thứ Sáu và Thứ Bảy*)

3.5. Dự kiến qui mô tuyển sinh.

- Không giới hạn theo chỉ tiêu chung.

PHẦN II: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

D. Ma trận chuẩn đầu ra

Bảng ma trận đối sánh mục tiêu đào tạo với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Chuẩn đầu ra	Mục tiêu đào tạo									
	PO1	PO2	PO3	PO4	PO5	PO6	PO7	PO8	PO9	PO10
PLO1	X		X							X
PLO2	X	X	X		X	X		X		
PLO3	X	X	X	X			X	X		X
PLO4	X	X		X	X	X	X	X	X	
PLO5	X		X	X		X	X	X	X	X
PLO6		X	X	X	X	X	X	X	X	X
PLO7	X		X	X		X	X	X	X	X
PLO8		X	X	X	X	X		X		
PLO9		X	X	X		X	X		X	X
PLO10		X	X		X	X	X	X		X
PLO11		X	X	X		X	X	X		X
PLO12				X			X			
PLO13	X	X	X	X				X	X	X
PLO14	X		X	X		X	X	X		X
PLO15	X	X	X	X	X		X	X		X
PLO16			X	X		X	X	X	X	X
PLO17	X	X	X	X	X	X	X	X		X
PLO18	X		X	X				X	X	X
PLO19	X	X	X	X		X	X	X	X	X
PLO20	X	X	X	X					X	X

Bảng ma trận đối sánh chuẩn đầu ra HP/CD với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 10	PLO 11	PLO 12	PLO 13	PLO 14	PLO 15	PLO 16	PLO 17	PLO 18	PLO 19	PLO 20
PHI5002																				
FRE6002			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6003			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6014	3		4	4	4	4	4	4			4		3	4	4	5	4	5	4	4
FRE6022			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6025		3	4						5		4								5	4
FRE6013			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6015			3	4	4		4		4		5			4	4	4		5		
FRE6016			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6017			3	4	4		4		4		5		3	4	4	4		5		
FRE6026						4		4						5			4		4	
FRE6006			4	3	4	4	5				4			4			4	4	4	
FRE6028	3		3	4	4	4	4		4		4	5			5				4	
FRE6005			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6011			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6020			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6012																				
FRE6019			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6023				3	4	4		4		4		5	3		4	4	4		5	
FRE6007			3		4	4	5				4			4	4	5				4
FRE6008			4		3	4	5	4			4			4	4		4			4
FRE6029						5	3		3		4	5			3			3		3
GLE6001																				
GLE6002																				
GLE6003																				
PFL 6001			4				4		4	4	4							4	4	
PFL 6002					3	4	4	4	4	5	4	4		4	4		4	4	4	

E. Chuẩn đầu ra

1. Chuẩn đầu ra về kiến thức

1.1. Kiến thức chung

- PLO1. Vận dụng sáng tạo hệ thống kiến thức chung như triết học, chủ nghĩa Mác–Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; kiến thức về phương pháp luận nghiên cứu khoa học tiên tiến vào việc giải quyết các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu khoa học.
- PLO2. Vận dụng hiệu quả kiến thức chung về quản trị, quản lý vào phân tích, đánh giá các chính sách, nguồn lực; vào điều phối hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.

1.2. Kiến thức nhóm ngành/ ngành

- PLO3. Hệ thống hoá được các kiến thức thuộc nhóm ngành/ ngành về ngôn ngữ học và những kiến thức liên ngành có liên quan. Cụ thể bao gồm: Ngôn ngữ học ứng dụng, Ngữ nghĩa học, Ngữ dụng học, Phân tích diễn ngôn, Ngôn ngữ và văn hoá, Giao tiếp giao thoa văn hoá, Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ, Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu, Các lý thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai...
- PLO4. Phân tích được các vấn đề có tính liên ngành trong thực tế học tập và công việc để đánh giá có phản biện các hoạt động chuyên môn.
- PLO5. Ứng dụng hiệu quả và linh hoạt các kiến thức về văn hóa xã hội, văn học các nước nói tiếng Pháp, giao tiếp liên văn hóa vào các hoạt động phân tích có phê phán, các hoạt động thảo luận về chuyên môn; vào giao tiếp, ứng xử phù hợp trong công việc và cuộc sống.

1.3. Kiến thức của ngành/ ngành

- PLO6. Hệ thống hoá được các kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, tiên tiến của ngành ngôn ngữ Pháp. Kiến thức ngành bao gồm: Ngôn ngữ học xã hội, Ngôn ngữ học tri nhận, Ngôn ngữ học đối chiếu, Ngôn ngữ học tâm lý, Pháp ngữ học, Các lý thuyết về quá trình học ngôn ngữ thứ hai, Dạy ngoại ngữ tích hợp với nội dung ngành...
- PLO7. Vận dụng chính xác và bài bản các kiến thức ngành ngôn ngữ học tiếng Pháp vào các công việc chuyên môn thực tiễn có liên quan đến Ngôn ngữ học Pháp như cán bộ đối ngoại, cán bộ quản lý, cán bộ giảng dạy, biên dịch viên, phiên dịch viên, chuyên viên tư vấn, phóng viên, biên tập viên,...

- PLO8. Vận dụng các kiến thức chuyên sâu về ngôn ngữ Pháp và áp dụng được kiến thức về các đường hướng, phương pháp nghiên cứu trong thực hành nghiên cứu đối chiếu ngôn ngữ Pháp-Việt, nghiên cứu sự phát triển tiếng Pháp, nghiên cứu ngôn ngữ học tiếng Pháp, nghiên cứu văn hoá các nước nói tiếng Pháp, giao tiếp liên văn hoá,...

1.4. Yêu cầu đối với tiểu luận/ luận văn tốt nghiệp

Đồ án thạc sĩ trong chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng ứng dụng là công trình khoa học thể hiện mức độ nắm vững các kiến thức chuyên môn về lý thuyết, thực hành và kỹ năng vận dụng các phương pháp nghiên cứu của học viên trong việc giải quyết một vấn đề liên quan đến Ngôn ngữ học Pháp trong việc phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của bản thân như công tác biên dịch, phiên dịch, và công tác biên tập trong các tạp chí khoa học ngôn ngữ...

Đề tài đồ án là một vấn đề khoa học cụ thể trong lĩnh vực ngôn ngữ Pháp, ngôn ngữ học ứng dụng tiếng Pháp hoặc đối chiếu ngôn ngữ được Tiểu ban Ngôn ngữ Pháp của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Ngoại ngữ thông qua. Học viên thực hiện luận văn theo đề tài được giao dưới sự hướng dẫn của cán bộ được phân công.

Các kết quả của đồ án phải chứng tỏ khả năng vận dụng những kiến thức về ngôn ngữ Pháp và phương pháp nghiên cứu được trang bị trong quá trình học để thực hiện đề tài nghiên cứu. Kết quả nghiên cứu trong đồ án phải là kết quả học tập và nghiên cứu của học viên trong thời gian học, chưa được công bố trong bất cứ một công trình nghiên cứu nào của người khác.

Đồ án thạc sĩ của chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Ngôn ngữ Pháp định hướng ứng dụng có khối lượng 9 tín chỉ (khoảng 50 trang A4 hoặc 12.500 từ), được trình bày theo mẫu quy định chung của Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Chuẩn đầu ra về kỹ năng

2.1. Kỹ năng chuyên môn

- PLO9. Phối hợp tốt các kỹ năng tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, hợp tác, sử dụng công nghệ thông tin, quản lý công việc và thời gian, lãnh đạo và quản lý sự thay đổi, sáng tạo và đổi mới, trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội,... trong tổ chức, quản trị và quản lý các hoạt động học tập, nghiên cứu và các công việc chuyên môn.

- PLO10. Thiết kế và triển khai được một nghiên cứu nhỏ dưới sự hướng dẫn của giáo viên và trình bày kết quả nghiên cứu trong đồ án tốt nghiệp theo chuẩn mực được quy định về ngôn ngữ và chất lượng nghiên cứu.

- PLO11. Trình bày ý tưởng, truyền đạt tri thức với lập luận mạch lạc, bố cục thông tin hợp lí, sử dụng văn phong phù hợp; có khả năng bảo vệ kết quả nghiên cứu và tham gia thảo luận các vấn đề chuyên môn tại các buổi thuyết trình, hội thảo và bảo vệ đồ án.
- PLO12. Sử dụng thành thạo và có chiến lược tiếng Pháp tối thiểu tương đương bậc 5 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam trong các hoạt động học tập và hoạt động chuyên môn.
- PLO13: Vận dụng các kỹ năng của thế kỷ 21 (tư duy phản biện, giải quyết vấn đề, quản lý sự thay đổi, v.v) vào các hoạt động lập kế hoạch, điều phối, tiến hành, hoàn thành các nhiệm vụ học tập phức tạp, không thường xuyên xảy ra, không có tính quy luật, khó dự báo;

2.2. Kỹ năng khác

- PLO14. Phối hợp thành thạo các nguồn lực và công cụ tìm kiếm để thu thập, tổng hợp thông tin, khai thác tài liệu trên internet phục vụ cho hoạt động học tập, nghiên cứu và công việc chuyên môn.
- PLO15. Kết hợp hiệu quả các kỹ năng chuyên sâu về phân tích, tổng hợp, đánh giá, phản biện thông tin để đưa ra giải pháp xử lý các vấn đề chuyên môn và nghiên cứu một cách khoa học.
- PLO16. Khai thác sáng tạo các nguồn công nghệ phục vụ mục đích truyền thông tích cực cho nghề nghiệp, tổ chức, quản trị và quản lí các hoạt động nghiệp vụ, phát triển chuyên môn, trao đổi nghiên cứu, học thuật.

3. Về mức độ tự chủ và trách nhiệm

- PLO17. Chủ động phát hiện các vấn đề thuộc ngành Ngôn ngữ Pháp, tự xây dựng kế hoạch và tiến hành nghiên cứu độc lập nhằm đưa ra những sáng kiến quan trọng, các đề xuất cải tiến có giá trị ứng dụng thực tiễn cao.
- PLO18. Chủ động áp dụng các kiến thức khoa học mới, các hướng nghiên cứu mới, các phương pháp mới vào công việc chuyên môn, chủ động thử nghiệm các giải pháp mới nhằm đưa ra những kết luận mang tính chuyên gia.
- PLO19. Vận dụng tốt các công cụ trí tuệ cảm xúc để tự chủ, tự thay đổi, khai phóng sự năng động, sáng tạo của bản thân hình thành khả năng tự thích nghi và định hướng hoạt động học tập, tự định hướng phát triển nhân cách, năng lực và kỹ năng cá nhân, thích nghi với môi trường làm việc có tính cạnh tranh cao.

4. Về phẩm chất đạo đức

- PLO20. Có phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội tốt, năng động, sáng tạo, có ý thức phục vụ cộng đồng đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của xã hội.

5. Vị trí việc làm mà người học có thể đảm nhiệm sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Pháp, định hướng nghiên cứu có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác như nghiên cứu viên về ngôn ngữ, giảng viên tiếng Pháp, giáo viên tiếng Pháp, biên phiên dịch tiếng Pháp, biên tập viên, Quản lý doanh nghiệp, CEO, quản lý dự án, cố vấn dự án, Mentor, giảng dạy nghề du lịch, văn hoá khối Pháp ngữ, trợ lý văn hoá giáo dục trong các tổ chức Pháp ngữ, chuyên viên tiếng Pháp tại viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước về giáo dục, các trường đại học, tạp chí khoa học, tổ chức phi chính phủ, các dự án ngôn ngữ học xã hội, nhà quản lý giáo dục...

6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp

Học viên tốt nghiệp chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành ngôn ngữ Pháp, định hướng nghiên cứu có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác như nghiên cứu viên về ngôn ngữ, giảng viên tiếng Pháp, giáo viên tiếng Pháp, biên phiên dịch tiếng Pháp, biên tập viên, Quản lý doanh nghiệp, CEO, quản lý dự án, cố vấn dự án, Mentor, giảng dạy nghề du lịch, văn hoá khối Pháp ngữ, trợ lý văn hoá giáo dục trong các tổ chức Pháp ngữ, chuyên viên tiếng Pháp tại viện nghiên cứu, cơ quan nhà nước về giáo dục, các trường đại học, tạp chí khoa học, tổ chức phi chính phủ, các dự án ngôn ngữ học xã hội, nhà quản lý giáo dục...

PHẦN III: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: **61 tín chỉ,**

Trong đó:

- Khối kiến thức chung (bắt buộc): **04 tín chỉ;**

- Khối kiến thức theo nhóm ngành/ngành: **27 tín chỉ**

+ *Bắt buộc*: **15 tín chỉ**

+ *Tự chọn*: **12 tín chỉ**

- Khối kiến thức ngành/ngành: **15 tín chỉ**

- + *Bắt buộc:* 09 tín chỉ
- + *Tự chọn:* 06 tín chỉ / 27 tín chỉ
- Thực tập : 06 tín chỉ
- Đồ án tốt nghiệp (đề án/ đồ án): 09 tín chỉ

4. Khung chương trình đào tạo

STT	Mã học phần	Học phần (ghi bằng tiếng Việt và tiếng Anh)	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Mã số học phần tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
I		Khối kiến thức chung	4				
1.	PHI5002	Triết học (Philosophy)	4				
II		Khối kiến thức theo nhóm ngành /ngành	27				
<i>II.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	15				
2.	FRE6002	Ngôn ngữ học ứng dụng (tiếng Pháp) (<i>Applied Linguistics (French)</i>)	3	45			
3.	FRE6003	Ngôn ngữ và văn hoá (<i>Linguistics and Culture</i>)	3	45			
4.	FRE6014	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (<i>Scientific Research Methodology</i>)	3	45			
5.	FRE6022	Thu thập, phân tích và xử lý dữ liệu (<i>Collection, analysis and treat of data</i>)	3	45			
6.	FRE6025	Một số vấn đề trong nghiên cứu đa văn hóa/đa ngôn ngữ (<i>Multilingual, pluricultural studies</i>)	3	45			
<i>II.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	12/21				
7.	FRE6013	Giao tiếp liên văn hoá (<i>Intercultural Communication</i>)	3	45			
8.	FRE6015	Ngữ nghĩa học (tiếng Pháp) (<i>Semantics (French)</i>)	3	45			
9.	FRE6016	Ngữ dụng học (<i>Pragmatics</i>)	3	45			
10.	FRE6017	Phân tích diễn ngôn (<i>Discourse Analysis</i>)	3	45			

11.	FRE6026	Thực hành nghiên cứu đa ngôn ngữ, đa văn hóa (<i>Multilingual, pluricultural studies (Practice)</i>)	3	45			
12.	FRE6006	Công nghệ trong dạy học ngoại ngữ (<i>Technology in Foreign Language Teaching</i>)	3	45			
13.	FRE6028	Các lý thuyết về quá trình học ngoại ngữ (<i>Theories of foreign language learning</i>)	3	45			
III		Khối kiến thức ngành /chuyên ngành	15				
<i>III.1</i>		<i>Các học phần bắt buộc</i>	9				
14.	FRE6005	Ngôn ngữ học đối chiếu (tiếng Pháp) (<i>Contrastive Linguistics (French)</i>)	3	45			
15.	FRE6011	Ngôn ngữ học xã hội (tiếng Pháp) (<i>Sociolinguistics (French)</i>)	3	45			
16.	FRE6020	Ngôn ngữ học tri nhận (<i>Cognitive linguistics</i>)	3	45			
<i>III.2</i>		<i>Các học phần tự chọn</i>	6/27				
17.	FRE6012	Ngôn ngữ học tâm lý (tiếng Pháp) (<i>Psycholinguistics (French)</i>)	3	45			
18.	FRE6019	Nghiên cứu dịch thuật (<i>Translation research</i>)	3	45			
19.	FRE6023	Pháp ngữ học (<i>Francophone studies</i>)	3	45			
20.	FRE6007	Thiết kế tư liệu dạy học ngoại ngữ (<i>Foreign Language Teaching Material Design</i>)	3	45			
21.	FRE6008	Kiểm tra đánh giá trong dạy học ngoại ngữ nâng cao (<i>Advanced Language Testing in Foreign Language Teaching</i>)	3	45			
22.	FRE6029	Dạy tiếng Pháp ngành (<i>Specialized French teaching</i>)	3	45			
23.	GLE6001	Giáo dục cách tân	3	45			
24.	GLE6002	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	45			
25.	GLE6003	Thiết kế cuộc đời	3	45			

IV		Thực tập	6				
26.	PFL 6001	Thực hành nghiên cứu điền dã ngôn ngữ học (<i>Field work in scientific research</i>)	3	45			
27.	PFL 6002	Ngôn ngữ học ứng dụng trong thực tiễn (<i>Applied Linguistics in Practice</i>)	3	45			
V	FRE 7201	HP tốt nghiệp / Đồ án tốt nghiệp	9				
Tổng cộng			61				

